

QUAN ĐIỂM VÀ ĐỊNH HƯỚNG XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG CỦA VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

Nguyễn Xuân Hưng*, Ngô Thị Tuyết Mai**

Ngày nhận: 25/5/2014

Ngày nhận bản sửa: 2/7/2014

Ngày duyệt đăng: 15/7/2014

Tóm tắt:

Thời gian qua, bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động cả theo chiều hướng tích cực lẫn tiêu cực. Điều đó đã đem lại nhiều thuận lợi nhưng cũng đặt ra thách thức không nhỏ cho xuất khẩu lao động của Việt Nam. Việc phân tích bối cảnh quốc tế, trong nước và những tác động của chúng đến hoạt động xuất khẩu lao động nói chung và của Việt Nam nói riêng, để từ đó xác định quan điểm và định hướng phù hợp cho hoạt động này ở Việt Nam là rất quan trọng. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích bối cảnh trong nước, quốc tế và những tác động của chúng cũng như trên cơ sở chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước để xác định một số quan điểm và định hướng cho xuất khẩu lao động của Việt Nam thời gian tới.

Từ khóa: xuất khẩu lao động, quan điểm, định hướng, thị trường lao động, quốc tế hóa

1. Đặt vấn đề

Xuất khẩu lao động ở nước ta luôn được Đảng và Nhà nước xác định là một lĩnh vực kinh tế đối ngoại quan trọng, một hoạt động kinh tế - xã hội góp phần phát triển nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, tạo thu nhập và nâng cao đời sống cho người lao động, tăng thu ngoại tệ cho đất nước và tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế... Thời gian qua, bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động cả theo chiều hướng tích cực lẫn tiêu cực như sự phát triển mang tính bùng nổ của khoa học và công nghệ, xu thế quốc tế hóa nền kinh tế thế giới phát triển cả bề rộng lẫn chiều sâu, khủng hoảng kinh tế thế giới đến nay chưa có dấu hiệu kết thúc, chiến tranh xung đột và thảm họa thiên nhiên xảy ra ở một số nơi trên thế giới, đặc biệt gần đây tình hình biển Đông đang ngày càng trở nên căng thẳng với những diễn biến phức tạp và khó lường khi Trung Quốc hạ đặt giàn khoan Hải Dương 981 và thực hiện những việc liên quan tại đây... Điều đó đã đem lại nhiều thuận lợi nhưng cũng đặt ra thách thức không nhỏ cho xuất khẩu lao động của Việt Nam trong thời gian tới.

Việc phân tích bối cảnh quốc tế, trong nước và những tác động của nó đến hoạt động xuất khẩu lao động nói chung và của Việt Nam nói riêng để từ đó xác định quan điểm và định hướng phù hợp cho hoạt động này ở Việt Nam là rất quan trọng. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích bối cảnh trong nước và quốc tế và trên cơ sở chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước để xác định một số quan điểm và định hướng cho xuất khẩu lao động của Việt Nam thời gian tới. Việc phân tích, xác định quan điểm và định hướng này sẽ là một trong những cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp cho công tác quản lý nhà nước về xuất khẩu lao động cũng như hoạt động xuất khẩu lao động của Việt Nam đạt được hiệu quả cao hơn trong thời gian tới.

2. Bối cảnh quốc tế và trong nước tác động tới hoạt động xuất khẩu lao động

2.1. Bối cảnh quốc tế

Bối cảnh quốc tế hiện nay chứa đựng nhiều thuận lợi và thách thức đối với xuất khẩu lao động nước ta:

Một là, xu thế quốc tế hóa đời sống kinh tế thế giới với các cấp độ khu vực hóa và toàn cầu hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ đã làm cho sự phân công lao động quốc tế phát triển cả về bề rộng lẫn chiều sâu. Hơn nữa, cùng với sự phát triển bùng nổ của cuộc cách mạng khoa học công nghệ đã làm cho lực lượng sản xuất phát triển, nền sản xuất lớn không thể bó hẹp trong phạm vi biên giới quốc gia mà mở rộng ra nhiều nước, việc sử dụng lao động mang tính quốc tế phù hợp với sự phân công lao động quốc tế... Với bối cảnh như vậy, một mặt tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động di chuyển lao động quốc tế hay xuất khẩu lao động, bên cạnh đó cũng tạo ra áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn.

Hai là, cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới đang dần đi qua nhưng những ảnh hưởng của nó còn tồn tại rõ trong nền kinh tế thế giới. Từ nửa cuối năm 2007, cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính ở Mỹ nổ ra hết sức trầm trọng và từ năm 2008, cuộc khủng hoảng này lan tỏa và tác động hầu hết đến tất cả các quốc gia trên thế giới... Trong số đó có các nước và nhóm nước lớn là thị trường xuất khẩu lao động quan trọng của Việt Nam như Nhật Bản và EU bị suy thoái nghiêm trọng (Đỗ Đức Bình và Ngô Thị Tuyết Mai, 2012). Mỹ là điểm xuất phát, là trung tâm của khủng hoảng, ngay sau đó nó đã lan sang Châu Âu, Châu Á và toàn thế giới. Tháng 12/2007, Mỹ chính thức thừa nhận nền kinh tế đang suy thoái, biểu hiện là giá nhà giảm sút, thu nhập co lại, nguồn tín dụng cạn kiệt... Tiếp đến là 15 nước EU rơi vào suy thoái, kinh tế Italia rơi vào cuộc khủng hoảng nặng nề nhất trong vòng 20 năm qua.

Sự suy thoái kinh tế ngày càng lan rộng, thâm sâu vào từng nền kinh tế, trong đó có Việt Nam. Tác động tiêu cực của nó đã làm cho kinh tế thế giới và kinh tế nước ta chậm lại. Trên thực tế, nền kinh tế Việt Nam bị suy giảm và chịu tác động nặng nề như suy giảm tốc độ tăng trưởng qua các năm, kim ngạch xuất khẩu và vốn đầu tư nước ngoài liên tục sụt giảm, thất nghiệp gia tăng (Đỗ Đức Bình và Ngô Thị Tuyết Mai, 2012)... Đặc biệt, là ảnh hưởng lớn đến hoạt động xuất khẩu lao động của nước ta. Bên cạnh đó, nó còn tác động đến các nền kinh tế khác như EU, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản,... đây là những thị trường nhập khẩu lao động quan trọng của Việt Nam.

Hiện nay nền kinh tế thế giới đang có dấu hiệu phục hồi, nhưng tiếp tục phải đối mặt với không ít khó khăn và thách thức. Theo IMF, sự phục hồi của

nền kinh tế thế giới đã có tiến triển, nhưng thời gian tới, rủi ro vẫn tăng mạnh, khiến cho nền kinh tế thế giới nói chung và từng nước, từng khu vực nói riêng có xu hướng chững lại. Cụ thể theo IMF, mức tăng trưởng của kinh tế thế giới năm 2010 phục hồi (4,8%/năm), sau khi bị suy giảm mạnh vào năm 2009 (-1,1%/năm). Bước sang năm 2011, nền kinh tế thế giới chưa lấy lại được đà phục thì tăng trưởng có dấu hiệu chậm lại và giảm nhẹ vào 2 năm tiếp theo, năm 2011 (3,6%/năm), năm 2012 (4,1%/năm) (IMF, 2012). Đó là do những khó khăn từ các đầu tàu kinh tế như: xu hướng giảm phát của kinh tế Nhật Bản, việc chủ động điều chỉnh tốc độ tăng trưởng chậm lại ở Trung Quốc, những khó khăn về nợ công ở châu Âu; đặc biệt là trước những tác động tiêu cực từ cuộc khủng hoảng chính trị ở 11 nước Bắc Phi, Trung Đông và thảm họa thiên tai tại Nhật Bản, ước tính, lấy đi ít nhất 0,5% tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Trước thềm năm 2013, các dự báo đưa ra hầu hết cho rằng kinh tế thế giới năm 2013 tăng trưởng chậm và diễn biến khá phức tạp. Bên cạnh đó, tình hình khủng hoảng nợ công Châu Âu vẫn chưa thật sự ổn định.

Với diễn biến kinh tế thế giới như vậy, xuất khẩu lao động của Việt Nam sau một thời gian chững lại vì khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu, thế giới sẽ bước vào giai đoạn phát triển mới. Trong thời gian 2008 - 2009, nhu cầu tiếp nhận lao động của các nước hầu hết đều giảm do khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu (Cục Quản lý lao động ngoài nước, 2010). Tuy nhiên, bước sang năm 2012 đã có những dấu hiệu phục hồi của kinh tế thế giới, hứa hẹn nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài của các thị trường sẽ tăng lên và là cơ hội cho xuất khẩu lao động nước ta phát triển.

Ba là, mặc dù đã xảy ra và đang còn tiềm ẩn một số nguy cơ có thể xảy ra chiến tranh, xung đột như chiến tranh ở Libya. Năm 2011 không những không xuất khẩu được lao động sang thị trường này, Chính phủ Việt Nam còn phải sơ tán cho hơn 10 nghìn lao động Việt Nam từ thị trường này về nước (Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, 2012); Dù tình hình không ổn định, nguy cơ chiến tranh ở Syria, Ukraina, diễn biến phức tạp tại Biển Đông... nhưng nhìn chung hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế trong thời gian tới. Sau một thời gian biến động, tình hình quốc tế đã hình thành thế đa cực khá rõ nét. Ngoài Libya ra thì tại các thị trường trọng điểm của xuất khẩu lao động ít có nguy cơ xảy ra chiến

tranh trong thời gian tới. Nền tảng hòa bình, hợp tác chính là điều kiện thuận lợi cho phát triển xuất khẩu lao động của nước ta trong thời gian tới.

Bốn là, sự cạnh tranh giữa các nước xuất khẩu lao động tiếp tục diễn ra càng gay gắt. Theo số liệu của Tổ chức lao động quốc tế (ILO), trong hơn thập kỷ qua ước tính lao động thế giới tăng 1,7%/năm và phần lớn là ở các nước đang phát triển và đặc biệt là các nước kém phát triển. Trong khi đó tốc độ tăng việc làm trên thế giới lại có xu hướng giảm vì nhiều lý do, từ 1,4%/năm ở nửa đầu thập niên 90 của thế kỷ XX xuống còn 1,2%/năm vào nửa cuối thập niên. Do vậy, áp lực về lao động và việc làm trên thế giới sẽ tiếp tục căng thẳng trong những năm tới dẫn đến nhiều nước sẽ phải đẩy mạnh xuất khẩu lao động. Như vậy, sự cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu lao động thế giới sẽ càng trở nên quyết liệt hơn và là thách thức không nhỏ cho xuất khẩu lao động nước ta.

2.2. Bối cảnh trong nước

Giai đoạn hiện nay và trong thời gian tới, bối cảnh trong nước có những vấn đề nổi bật tác động tới hoạt động xuất khẩu lao động như sau:

Một là, phát triển xuất khẩu lao động đã và sẽ tiếp tục là chủ trương, chiến lược lâu dài của Đảng và Nhà nước. Tại các kỳ Đại hội Đảng toàn quốc đều khẳng định phát triển kinh tế đối ngoại là một tất yếu khách quan, trong đó xuất khẩu lao động là một nội dung quan trọng trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại. Hoạt động xuất khẩu lao động đã được luật hoá trong Bộ Luật lao động nhằm hoàn chỉnh và tạo khung pháp lý vững chắc để phát triển lĩnh vực xuất khẩu lao động.

Trong thời gian tới, thị trường lao động của Việt Nam cơ bản sẽ vẫn tiếp tục ở trạng thái cung lớn hơn cầu, đặc biệt là ở phân khúc lao động chưa qua đào tạo, lao động nông thôn, nên áp lực giải quyết việc làm cho lao động vẫn căng thẳng. Do đó, phát triển xuất khẩu lao động nhằm giải quyết việc làm cho lao động trong nước sẽ tiếp tục là giải pháp chiến lược, lâu dài trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nước ta.

Hai là, việc tham gia vào quá trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế thế giới đã mang lại cho nước ta nhiều thuận lợi trong phát triển kinh tế - xã hội, phát triển quan hệ đối ngoại. Với chính sách mở cửa, đa phương hoá trong quan hệ đối ngoại, sẵn sàng hợp tác với tất cả các nước, Việt Nam sẵn sàng hội nhập

vào khu vực và trên thế giới trong mọi lĩnh vực hoạt động. Vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được củng cố và phát triển. Đó là những điều kiện thuận lợi để ổn định và phát triển thị trường lao động. Trong những năm qua, quan hệ đối ngoại của nước ta đã phát triển nhanh chóng. Việt Nam đã tham gia vào 63 tổ chức quốc tế và hơn 650 tổ chức phi chính phủ trên thế giới, trong đó phải kể đến những diễn đàn, tổ chức kinh tế điển hình như WTO, ASEAN, APEC, ASEM... Điều này sẽ giúp cho xuất khẩu lao động Việt Nam tiếp tục có những điều kiện thuận lợi để phát triển.

Ba là, nhận thức về vị trí, vai trò của xuất khẩu lao động trong đại bộ phận người lao động và các cấp chính quyền, đoàn thể đã chuyển biến theo hướng tích cực xuất khẩu lao động ở nước ta hiện nay được xem là một trong những giải pháp cơ bản để giải quyết việc làm trong chiến lược phát triển kinh tế- xã hội của hầu hết các địa phương. Nhìn chung, người lao động đã nhận thấy hiệu quả của xuất khẩu lao động và thừa nhận xuất khẩu lao động là một trong những phương án tìm kiếm việc làm nhằm nâng cao đời sống cho bản thân và gia đình. Đó chính là yếu tố tích cực, thuận lợi cho xuất khẩu lao động phát triển.

Bốn là, Sau một thời gian thực hiện thành công Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội 2001-2010, nước ta đã chính thức thoát khỏi tình trạng kém phát triển, bước vào nhóm nước có mức thu nhập trung bình. Năm 2010, tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người đã đạt gần 1.168 USD, đời sống nhân dân được cải thiện, thu nhập người lao động cao hơn trước, mức sống của đại bộ phận người lao động đã được nâng lên đáng kể so với trước. Sự phát triển của kinh tế đất nước đã đặt ra yêu cầu mới cho xuất khẩu lao động, các thị trường có mức thu nhập thấp như Malaysia không còn nhiều hấp dẫn với số đông lao động nước ta (trừ những lao động thuộc diện nghèo), đòi hỏi trong thời gian tới thị trường xuất khẩu lao động nước ta cần phải có sự phát triển mới về chất.

3. Quan điểm và định hướng phát triển xuất khẩu lao động trong thời gian tới

Với những thuận lợi và khó khăn trong bối cảnh trong nước và quốc tế như trên, để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả xuất khẩu lao động, chúng ta cần thống nhất một số quan điểm và định hướng sau:

3.1. Quan điểm về xuất khẩu lao động trong thời gian tới

Xu thế toàn cầu hóa đời sống kinh tế thế giới trong những năm gần đây và trong thời kỳ tới sẽ càng thúc đẩy sự phân công lao động quốc tế, tạo điều kiện cho lao động và chuyên gia Việt Nam hội nhập thị trường lao động quốc tế. Đó là cơ hội, nhưng đồng thời cũng tạo ra thách thức cho hoạt động xuất khẩu lao động của nước ta. Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta được thể hiện qua các chủ trương, chính sách đã đề cập ở trên, xuất khẩu lao động được xác định có vị trí, ý nghĩa quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước hiện nay và trong thời kỳ tới. Đây là hoạt động mang lại lợi ích cho các bên: Người lao động- doanh nghiệp – Nhà nước. Để phát huy hơn nữa tiềm năng của đất nước cũng như nguyện vọng của quần chúng nhân dân, trong bối cảnh hội nhập quốc tế, trên cơ sở chủ trương và đường lối của Đảng và Nhà nước về vấn đề xuất khẩu lao động, cần xác định rõ một số quan điểm:

Thứ nhất, xuất khẩu lao động là một hoạt động kinh tế- xã hội góp phần phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ lao động cho công cuộc xây dựng đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Xuất khẩu lao động và chuyên gia góp phần làm giàu cho đất nước, cho người lao động, tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận, tiếp thu được công nghệ, kỹ thuật và kiến thức quản lý hiện đại... Xuất khẩu lao động là một nhiệm vụ chính trị, kinh tế có ý nghĩa chiến lược và là trách nhiệm của các cấp, các ngành, các đoàn thể chính trị- xã hội và các cá nhân. Bên cạnh đó, theo định hướng chung của nền kinh tế, trong mọi giải pháp về xuất khẩu lao động cũng như quản lý nhà nước về xuất khẩu lao động phải luôn quán triệt yêu cầu tôn trọng các nguyên tắc của kinh tế thị trường và đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế.

Thứ hai, xuất khẩu lao động phải phù hợp với xu thế toàn cầu hóa và phân công lao động quốc tế, là một bộ phận của hợp tác quốc tế, góp phần củng cố quan hệ hữu nghị, hợp tác lâu dài với các nước và là một chiến lược quan trọng, lâu dài. Khi đó, thông qua hoạt động xuất khẩu lao động sẽ góp phần khai thác và phát huy được lợi thế so sánh của đất nước và tận dụng lợi thế của các quốc gia để phát triển đất nước. Do vậy, cần phải phát triển bền vững hoạt động xuất khẩu lao động trong thời gian tới. Hoàn thiện quản lý nhà nước về xuất khẩu lao động cần chú trọng vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động xuất khẩu lao động và khai thác

nguồn lao động xuất khẩu về nước nhằm tăng trưởng bền vững xuất khẩu lao động nước ta trong thời gian tới.

Thứ ba, trong quản lý nhà nước về xuất khẩu lao động, cần tạo môi trường thuận lợi cho sự tham gia của doanh nghiệp và người lao động. Nhà nước cần loại bỏ các rào cản, quy định không phù hợp, hạn chế sự can thiệp trực tiếp bằng mệnh lệnh hành chính của Nhà nước, để doanh nghiệp và người lao động hoàn toàn chủ động mọi hoạt động trên thị trường.

Thứ tư, đối với các doanh nghiệp, hoạt động xuất khẩu lao động ngoài các lợi ích đã đề cập ở trên thì cần phải đảm bảo tối đa lợi ích của người lao động và của chính bản thân doanh nghiệp. Vì đối với các doanh nghiệp thì mục tiêu hàng đầu là lợi nhuận thu được từ hoạt động xuất khẩu lao động. Do vậy mà các doanh nghiệp cần tính toán và tổ chức sao cho hoạt động của mình đạt được hiệu quả cao nhất.

Ngoài ra, với bối cảnh quốc tế và tình hình thực tế nước ta, để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả xuất khẩu lao động của nước ta trong thời gian tới thì cần thống nhất và xác định xuất khẩu lao động là sự nghiệp, là trách nhiệm của tất cả các cấp, các ngành, các địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội. Đa dạng hóa hình thức xuất khẩu lao động, mở rộng thành phần doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất khẩu lao động (như cho phép các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tham gia). Khi đó, có sự tham gia và chung sức của tất cả các lực lượng của cả nước sẽ là tiền đề cho sự nghiệp xuất khẩu lao động thành công và phát triển bền vững.

3.2. Một số định hướng phát triển xuất khẩu lao động của Việt Nam trong thời gian tới

Một là, tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu lao động nhằm giải quyết việc làm cho người lao động và đóng góp vào phát triển kinh tế đất nước. Coi xuất khẩu lao động là một nội dung quan trọng của chương trình quốc gia về việc làm, là hoạt động kinh tế đối ngoại đặc thù, là một chiến lược lâu dài và phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; góp phần củng cố tăng cường quan hệ hợp tác phát triển giữa nước ta với các nước. Chiến lược xuất khẩu lao động phải được coi là một bộ phận quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Với bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước như đã phân tích ở trên, những năm tới áp lực xóa đói

giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động tiếp tục gia tăng do tỷ lệ lao động thiếu việc làm và tỷ lệ hộ nghèo của cả nước còn khá cao. Chính vì vậy, đẩy mạnh tạo việc làm và giảm tỷ lệ hộ nghèo vẫn là một trong những mục tiêu phát triển xã hội quan trọng trong những năm tới (Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011- 2020 đặt ra chỉ tiêu giảm hộ nghèo bình quân 2-3%/năm và đặt ra yêu cầu đẩy mạnh dạy nghề và tạo việc làm) và giải pháp để thực hiện chỉ tiêu đặt ra là phải đa dạng hóa các nguồn lực và phương thức để bảo đảm giảm nghèo bền vững. Như vậy, cùng với đẩy mạnh tạo việc làm trong nước, phát triển xuất khẩu lao động sẽ vẫn là giải pháp quan trọng trong thời gian tới.

Hai là, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả của xuất khẩu lao động phải gắn với phát triển bền vững.

Yêu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả phát triển kinh tế, phát triển nhanh gắn với phát triển bền vững đã được đặt ra từ khi xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001- 2010. Sau 10 năm thực hiện, chất lượng và hiệu quả của tăng trưởng kinh tế đất nước đã có nhiều chuyển biến nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu tăng trưởng bền vững... Vì vậy, trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 được thông qua tại Đại hội lần thứ XI của Đảng vừa qua, phát triển nhanh gắn với phát triển bền vững tiếp tục được xem là một trong những quan điểm chỉ đạo xuyên suốt cho mọi giải pháp phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Đối với xuất khẩu lao động, Chiến lược đã nêu rõ yêu cầu “Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài”. Như vậy, có thể thấy mục tiêu khắc phục những hạn chế về chất lượng phát triển xuất khẩu lao động thời gian qua, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực quý giá của đất nước, nâng cao chất lượng và hiệu quả của xuất khẩu lao động được xem là một trong những định hướng phát triển cơ bản của xuất khẩu lao động trong thời gian tới.

Ba là, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các chính sách về xuất khẩu lao động, trong đó ưu tiên phát triển xuất khẩu lao động tại các huyện nghèo, các khu vực khó khăn của đất nước.

Đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước phát triển kinh tế là mục tiêu và yêu cầu quan trọng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Vì vậy, Nhà nước đã tập trung nhiều nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống an sinh xã hội, các quỹ phúc lợi nhằm phân phối thu nhập

hợp lý để mọi thành viên trong xã hội đều được thụ hưởng lợi ích từ phát triển kinh tế. Nhà nước cũng rất quan tâm đầu tư phát triển kinh tế cho các huyện nghèo, khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi nhằm khắc phục khoảng cách về trình độ phát triển, trong đó chính sách phát triển xuất khẩu lao động được xem là một trong những giải pháp dài hạn quan trọng. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt đề án “Hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009-2020” (Thủ tướng Chính phủ, 2009) nhằm hỗ trợ đưa lao động tại các huyện nghèo đi xuất khẩu lao động, từ đó có thu nhập tích lũy để thoát nghèo bền vững, đã cho thấy quyết tâm to lớn của Đảng và Nhà nước đảm bảo thực hiện định hướng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, trong thời gian tới, ưu tiên phát triển tại các huyện nghèo và các vùng khó khăn sẽ tiếp tục là một trong những định hướng phát triển cơ bản của xuất khẩu lao động Việt Nam.

Bốn là, xuất khẩu lao động phù hợp với cơ chế thị trường, trên cơ sở quan hệ cung - cầu của thị trường lao động. Đa dạng hoá thị trường xuất khẩu lao động, đảm bảo sẵn sàng cung cấp lao động cho bất kỳ thị trường lao động nào cần lao động của ta, nếu thị trường đó phù hợp với chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước, đảm bảo an ninh quốc gia và lợi ích của người lao động.

Đa dạng hoá ngành nghề, trình độ lao động trong hoạt động xuất khẩu lao động, cung cấp lao động mọi ngành nghề, mọi trình độ tay nghề cho các thị trường có nhu cầu. Chỉ cấm xuất khẩu một số ngành nghề đặc biệt nguy hiểm, nặng nhọc độc hại hoặc không phù hợp với thuần phong mỹ tục của người Việt Nam.

Đa dạng hoá thành phần tham gia xuất khẩu lao động. Trước mắt cần tập trung củng cố các doanh nghiệp nhà nước đang thực hiện xuất khẩu lao động, từng bước thí điểm, tiến tới cho phép các doanh nghiệp đoàn thể, doanh nghiệp ngoài quốc doanh được phép xuất khẩu lao động dưới sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước.

Đa dạng hoá hình thức xuất khẩu lao động như: cung ứng lao động theo hợp đồng giữa các doanh nghiệp xuất khẩu lao động của Việt Nam với đối tác nước ngoài, nhận thầu công trình của nước ngoài, khuyến khích mọi người tự tìm việc làm ở nước ngoài thông qua bảo lãnh, giới thiệu của thân nhân ở nước ngoài...

Năm là, đảm bảo duy trì, giữ vững các thị trường

xuất khẩu lao động truyền thống đồng thời tìm các biện pháp để mở rộng sang các thị mới và tiềm năng.

Với bối cảnh cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt như đã phân tích ở trên thì một trong những khâu đặc biệt quan trọng trong hoạt động xuất khẩu lao động là công tác thị trường. Thị trường xuất khẩu lao động là đầu ra của xuất khẩu lao động, quyết định sự tăng trưởng và phát triển của xuất khẩu lao động. Để thành công và phát triển bền vững xuất khẩu lao động của nước ta trong thời gian tới, công tác quản lý nhà nước cũng như đối với các doanh nghiệp cần phải có các giải pháp đột phá để giữ vững các thị trường xuất khẩu lao động truyền thống Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan... là những thị trường đã tiếp nhận nhiều lao động Việt Nam từ nhiều năm trước. Tuy nhiên, nếu không có các biện pháp cụ thể và kịp thời thì rất có thể vì những lý do cả khách quan và chủ quan (cạnh tranh giữa các quốc gia xuất khẩu lao động, khủng hoảng kinh tế thế giới làm cho các thị trường này giảm tiếp nhận lao động và thay đổi chính sách tiếp nhận lao động theo hướng có chọn lọc hơn, lao động Việt Nam tại một số thị trường có hiện tượng bỏ trốn và phá vỡ hợp đồng khá nhiều nên làm mất uy tín với các nước tiếp nhận lao động của ta...) mà xuất khẩu lao động Việt Nam bị giảm hoặc mất thị phần tại các thị trường này.

Bên cạnh việc giữ vững các thị trường truyền thống, trong công tác quản lý nhà nước cũng như đối với các doanh nghiệp, tổ chức xuất khẩu lao động cần có sự nghiên cứu cụ thể để từng bước khai thông và mở rộng sang các thị trường tiềm năng như thị trường Trung Đông (Ả rập Xê út, Các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất, Cata, Ô man...), thị trường Bắc Phi (Libya, Nigeria, Angola...)...

Đối với thị trường Đông Âu, Liên bang Nga, sau khi hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa tan rã, phần lớn lao động của ta đã về nước. Đến nay, trước bối cảnh mới chúng ta cần nghiên cứu để tái lập và mở rộng xuất khẩu lao động đến các thị trường này. Bên cạnh đó, các nước EU, châu Mỹ cũng là những thị trường tiềm năng mà xuất khẩu lao động của nước ta cũng cần từng bước thâm nhập và chiếm lĩnh trong thời gian tới.

Sáu là, xây dựng và hoàn thiện chương trình, chính sách nhằm phát triển nguồn lao động xuất khẩu và hậu xuất khẩu lao động

Phát triển nguồn lao động xuất khẩu cần được

xem là giải pháp có tính chiến lược lâu dài, đảm bảo xuất khẩu lao động phát triển ổn định, bền vững. Đây là một trong những khâu đầu vào của hoạt động xuất khẩu lao động mang tính quyết định cao cho sự thành công và phát triển bền vững của hoạt động xuất khẩu lao động. Nguồn lao động xuất khẩu phải đảm bảo phù hợp và đáp ứng được các yêu cầu của từng thị trường tiếp nhận. Trong thời gian tới cần xây dựng và nâng cao chất lượng hệ thống đào tạo nghề phục vụ cho mục tiêu xuất khẩu lao động, bao gồm đầu tư xây dựng một số cơ sở nòng cốt chuyên hoạt động đào tạo lao động xuất khẩu kết hợp với huy động sự tham gia của hệ thống các cơ sở dạy nghề khác của cả nước...

Chính sách “hậu xuất khẩu lao động” nhằm giúp đỡ lao động xuất khẩu hoàn thành hợp đồng về nước tái hòa nhập cộng đồng, tìm việc làm hoặc tự tạo việc làm, phát huy hiệu quả tài sản tích lũy sau quá trình làm việc ở nước ngoài, đảm bảo hiệu quả bền vững của xuất khẩu lao động, đồng thời khai thác hiệu quả nguồn nhân lực sau xuất khẩu lao động phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước... Hiện nay, ở nước ta vẫn đang thiếu chính sách cụ thể về “hậu xuất khẩu lao động” là một lỗ hổng khá lớn trong hệ thống chính sách của Nhà nước nhằm phát triển nguồn lao động xuất khẩu. Người lao động sau khi đi làm việc ở nước ngoài trở về đã có tài sản tích lũy nên không còn thuộc diện đối tượng khó khăn, nên các chính sách “hậu xuất khẩu lao động” sẽ được định hướng vào tư vấn, hỗ trợ thông tin để tìm việc làm, tự tạo việc làm, hòa nhập cộng đồng, ổn định tâm lý và nên giao cho các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội chịu trách nhiệm thực hiện. Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước cũng nên bổ sung nội dung chi hỗ trợ hòa nhập cộng đồng vì tái hòa nhập cộng đồng cũng là một mắt xích quan trọng trong dây chuyền tổng thể của hoạt động xuất khẩu lao động. Ngoài ra, đối với công tác quản lý nhà nước cũng như bản thân các doanh nghiệp xuất khẩu lao động cũng nên xem đối tượng lao động hoàn thành hợp đồng về nước là một nguồn lao động quan trọng để tái xuất khẩu với những lợi thế về chất lượng, tay nghề, kiến thức pháp luật đã có và ý thức chấp hành hợp đồng đã được kiểm chứng. □

Tài liệu tham khảo

- Bộ Lao động - Thương binh và xã hội (2012), *Báo cáo số liệu thống kê lao động - việc làm ở Việt Nam*.
- Cục Quản lý lao động ngoài nước (2010), *Tình hình thực hiện nhiệm vụ xuất khẩu lao động năm 2009 và phương hướng năm 2010*, Hà Nội.
- Đỗ Đức Bình và Ngô Thị Tuyết Mai (đồng chủ biên, 2012), *Giáo trình Kinh tế quốc tế*, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.
- IMF [International Monetary Fund] (2012), *World Economic Outlook 2012*.
- Thủ tướng Chính phủ (2009), *Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg phê duyệt Đề án hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009-2020*, ban hành ngày 29/4/2009.

Viewpoints and solutions to Vietnam's labor export

Abstract:

In the past decade, global economy in general and Vietnam's economy in particular have faced many difficulties. These have brought both opportunities and challenges to Vietnam's labor export. Hence, it is important to carefully consider local and international context as well as their impacts in order to develop suitable strategies and directions for Vietnam's labor export. In this paper, the authors attempt to thoroughly analyze the impacts of the local and global context and propose some short-term activities and long-term policies for Vietnam's labor export.

Thông tin tác giả:

***Nguyễn Xuân Hưng**, giảng viên, thạc sỹ

- Tổ chức tác giả công tác: Viện Thương mại & kinh tế quốc tế, trường Đại học Kinh tế quốc dân
- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế quốc tế và những vấn đề toàn cầu hóa và hội nhập Kinh tế quốc tế
- Một số tạp chí đã đăng tải công trình nghiên cứu: *Tạp chí Kinh tế và phát triển*, *Tạp chí Kinh tế và dự báo*, *Tạp chí Lao động và xã hội*
- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ email: hungnx@neu.edu.vn,

****Ngô Thị Tuyết Mai**, Phó giáo sư, tiến sĩ

- Tổ chức tác giả công tác: Viện Thương mại & kinh tế quốc tế, trường Đại học Kinh tế quốc dân
- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế quốc tế và những vấn đề toàn cầu hóa và hội nhập Kinh tế quốc tế
- Một số tạp chí đã đăng tải công trình nghiên cứu: *Tạp chí Kinh tế và phát triển*, *Tạp chí Kinh tế và dự báo*, *Tạp chí Quản lý kinh tế*, *Tạp chí Hoạt động khoa học*, *Tạp chí Thị trường và giá cả*
- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ email: maingotuyet@yahoo.com